

Bản án số: 168/2024/HS-PT

Ngày: 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Tuấn Anh

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 144/2024/TLPT-HS, ngày 10/5/2024 đối với bị cáo Vũ Thị Thanh H1 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Thanh H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Thị Thanh H1, giới tính: Nữ; sinh năm: 1967, tại thành phố Đà Nẵng; hộ khẩu thường trú: 4.4 Lô B4 Chung cư 319 đường LTK, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề Nghiệp: Công nhân viên chức; con ông Vũ Thanh Q (đã chết) và bà Bùi Thị N (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Đức H2, sinh năm 1961 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 1992 và con nhỏ, sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phùng Thị H3, Luật sư của Văn phòng luật TNHH A+ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có bị hại (không có kháng cáo, không bị kháng nghị):

Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 80 đường số 3, Cư xá LG, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, do không

liên quan đến kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua thanh tra tài chính tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A vào năm 2020, Thanh tra Quận A phát hiện một số sai phạm sau: “Bà Bùi Thị Ngọc L – Thủ quỹ đơn vị có hành vi không mở sổ quỹ tiền mặt, để ngoài sổ sách với số tiền 67.776.986 đồng, 125 đô la Mỹ, 100 đô la Úc và cất giữ số tiền trên tại tủ cá nhân; bà Vũ Thị Thanh H1 - Chủ tịch hội người cao tuổi có hành vi kê khống số lượng người tham dự hội nghị, kê khống số người chi chăm lo mừng thọ, giả chữ ký để nhận tiền của các hội viên được chăm lo mừng thọ (gồm hội viên đang còn sống và hội viên đã chết), đổi năm sinh của người dân trên địa bàn phường để đạt đủ tuổi chăm lo mừng thọ từ năm 2018 đến năm 2020 với tổng số tiền là 98.300.000 đồng; Chủ tịch UBND phường không giám sát, không kiểm tra dẫn đến không xác định được số tiền thực tế thu và chi đối với khoản thu chợ Hoa tết và vận động chăm lo tết cho người nghèo năm 2019 và năm 2020; Không có cơ sở xác định được tổng số tiền thu, chi thực tế của việc vận động lắp đặt camera tại Phường G do Ủy ban nhân dân Phường G thực hiện”.

Ngày 06/7/2021, Thanh tra Quận A chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Qua quá trình điều tra đã xác định được Vũ Thị Thanh H1 là Chủ tịch hội người cao tuổi Phường G, Quận A nhiệm kỳ VII (năm 2017-2022) theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A. Với nhiệm vụ được phân công phụ trách, hàng năm trước ngày 01/10 (Ngày quốc tế hội người cao tuổi) H1 lập danh sách các cá nhân là người cao tuổi có độ tuổi 70, 75, 80,... để dự toán số tiền cần phải chi để chăm lo cho người cao tuổi theo quy định.

Lợi dụng chính sách này, từ năm 2018, 2019 và năm 2020, H1 nảy sinh ý định lập danh sách các cá nhân là người cao tuổi không có nhân khẩu tại địa phương, không thực tế cư trú tại địa phương; sửa năm sinh để đạt độ tuổi theo quy định hoặc các cá nhân đã chết nhằm chiếm đoạt số tiền cần phải chi cho 01 người cao tuổi là 500.000 đồng/người/năm. Để không bị phát hiện, H1 ký giả tất cả các chữ ký của các cá nhân đã nhận tiền do H1 lập danh sách không đúng quy định để hợp thức chứng từ, sau đó lập giấy đề nghị thanh toán số tiền mà H1 đã chiếm đoạt gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A duyệt chi để quyết toán số tiền mà H1 đã nhận tạm ứng theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã điều tra xác định được trong các năm 2018, 2019 và 2020 H1 đã nhận tạm ứng số tiền 226.680.000 đồng từ Ủy ban nhân dân Phường G để quản lý và chi chúc thọ cho người cao tuổi. Trong đó, H1 đã chi đúng quy định 148.680.000 đồng. Lập danh sách chi chăm lo cho 156 người cao tuổi không đúng quy định (gồm 62 cá nhân không có nhân khẩu tại địa phương, 12 cá nhân đã chết, 27 cá nhân có hộ khẩu nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, 16 cá nhân bị sửa năm sinh để đạt độ tuổi theo quy định, 39 cá nhân thực tế cư trú tại địa phương nhưng không nhận được tiền) để chiếm đoạt tổng số tiền là 78.000.000 đồng, H1 đã tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Năm 2018, H1 đã nhận tạm ứng số tiền 73.100.000 đồng. H1 đã chi đúng quy định 42.020.000 đồng. Lập danh sách chi không đúng quy định đối với 63 cá nhân là người cao tuổi (gồm các cá nhân không có nhân khẩu tại địa phương, cá nhân đã chết...) để chiếm đoạt tổng số tiền 31.500.000 đồng (có danh sách trong hồ sơ).

Năm 2019, H1 đã tạm ứng số tiền 70.000.000 đồng từ Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A. H1 đã chi đúng quy định 41.000.000 đồng, lập danh sách chi không đúng quy định đối với 58 cá nhân là người cao tuổi (gồm các cá nhân không có nhân khẩu tại địa phương, cá nhân đã chết...) để chiếm đoạt tổng số tiền 29.000.000 đồng (có danh sách trong hồ sơ).

Năm 2020, H1 đã nhận tạm ứng số tiền 83.580.000 đồng từ Ủy ban nhân dân Phường G, Quận A. H1 đã chi đúng quy định 66.080.000 đồng. Lập danh sách chi không đúng quy định đối với 35 cá nhân là người cao tuổi (gồm các cá nhân không có nhân khẩu tại địa phương, cá nhân đã chết...) để chiếm đoạt tổng số tiền 17.500.000 đồng (có danh sách trong hồ sơ).

Sau khi bị phát hiện, H1 đã tự nguyện nộp lại tổng số tiền 85.350.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đối với số tiền nộp khắc phục hậu quả dư 7.350.000 đồng, H1 không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Thị Thanh H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã xác định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh H1 phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh H1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngày 04/4/2024, bị cáo Vũ Thị Thanh H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vũ Thị Thanh H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, với các lý do: bị cáo hiện đang điều trị nhiều bệnh như huyết áp, sỏi túi mật, thận mạn tính; bị cáo có chồng cũng đang điều trị bệnh tim mạch, tiểu đường; trong quá trình công tác thì bị cáo đã đạt được nhiều thành tích, được các cấp khen thưởng Bằng khen, Giấy khen; gia đình bị cáo có bà nội chồng, cha chồng, mẹ chồng là người có công với cách mạng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Xét kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp chứng cứ cơ bản đã được cấp sơ thẩm xem xét, chỉ có chứng cứ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét như bị cáo đang điều trị nhiều bệnh như huyết áp, sỏi túi mật, thận mạn tính và có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng bằng khen, giấy khen theo quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Thị Thanh H1 không bào chữa và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

- *Luật sư Phùng Thị H3 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo:* Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo đã thấu tình, đạt lý và đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên trên cơ sở các quy định của pháp luật thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo khi bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, không phạm tội nào khác, đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và hiện bị cáo đã 57 tuổi; bị cáo có nhiều bệnh tật như huyết áp, sỏi túi mật, thận mạn tính. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp các chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ mới như trong quá trình công tác bị cáo được tặng nhiều giấy khen, bằng khen, cũng như các chứng cứ thể hiện gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng như bà nội của chồng bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cha của chồng, chú của chồng là liệt sỹ, mẹ của chồng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra, chồng của bị cáo là ông Nguyễn Đức H2 là người đang được hưởng chế độ người có công với cách mạng, hiện đang điều trị bệnh tim mạch, tiểu đường, viêm tai giữa mà bị cáo là người trực tiếp đang chăm sóc. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhất là về truyền thống gia đình bị cáo, tình hình sức khỏe và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng vẫn đảm bảo vấn đề răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Thị Thanh H1 không có ý kiến tranh luận bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua đối đáp, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/3/2024, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 04/4/2024, bị cáo Vũ Thị Thanh H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Thị Thanh H1 là Chủ tịch hội người cao tuổi Phường G, Quận A nhiệm kỳ VII (2017-2022). Bị cáo H1 đã lợi dụng chức vụ được giao trong các năm 2018, 2019 và 2020 H1 nhận tạm ứng số tiền 226.680.000 đồng từ Ủy ban nhân dân Phường G để quản lý và chi chúc thọ cho người cao tuổi. Trong đó, H1 đã chi đúng quy định 148.680.000 đồng. Lập danh sách chi chăm lo cho 156 người cao tuổi không đúng quy định để chiếm đoạt tổng số tiền là 78.000.000 đồng, số tiền chiếm đoạt H1 đã tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Vũ Thị Thanh H1 đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2, Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo theo các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

[3] Về việc áp dụng hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình có công với cách mạng, từ đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đồng thời, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhiều đóng góp cho các công tác phong trào tại địa phương nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp tình tiết mới là các tài liệu thể hiện bản thân đang điều trị nhiều bệnh như huyết áp, sỏi túi mật, thận mạn tính; bị cáo có chồng

cũng đang điều trị bệnh tim mạch, tiểu đường và có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng bằng khen, giấy khen, cũng như các giấy tờ về có người thân bên chồng bị cáo có công với cách mạng, theo quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là những tình tiết giảm nhẹ mới. Song, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã phạm tội trong một thời gian dài, khi có thanh tra mới bị phát hiện và hậu quả đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý, gây ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân vào năng lực quản lý hành chính của nhà nước. Mặc dù, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, song mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là đã ở mức thấp nhất của khung hình phạt, điều này đã thể hiện sự cân nhắc với rất nhiều tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, đồng thời đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo, mặt khác bị cáo phạm tội ở khung hình phạt rất nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần nên bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở để xem xét, cũng như việc cho bị cáo được hưởng án treo là không đủ sức răn đe bị cáo và giáo dục cho xã hội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa. Đồng thời, là cơ sở để không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về việc cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự về việc cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo là có thiếu sót, tuy nhiên xét bị cáo sau khi phạm tội đã không còn công tác, mặt khác bị cáo đã hết tuổi lao động theo quy định của Bộ luật lao động và Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính Phủ, nên việc cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo về thực tế là không còn tác dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, song cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Thanh H1 và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân

Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Thanh H1** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Vũ Thị Thanh H1 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận A; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận A; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (4)
- Công an Quận 11; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn